

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC TRỌNG DỤNG NGƯỜI HIỂN TÀI - TỪ QUAN NIỆM ĐẾN CHÍNH SÁCH THỰC TIỄN

**■ PGS.TS. PHẠM NGỌC ANH -
HVCH. ĐỖ THANH THỦY (*)**

Việc lựa chọn và trọng dụng người hiền tài là một trong những nội dung được quan tâm đặc biệt trong thời kỳ đất nước đổi mới, hội nhập kinh tế thế giới ngày càng phong phú, đa dạng. Nhưng không phải đến thời hiện đại, chúng ta mới thấy được vị trí và vai trò của người hiền tài đối với việc chấn hưng và sự phát triển của quốc gia, đất nước. Trong lịch sử dân tộc, các triều đại phong kiến, ở các giai đoạn tiến bộ đều coi việc cầu hiền đãi sĩ là việc trọng đại của đất nước. Việc Lê Thánh Tông cho khắc lời của Thân Nhân Trung vào bia Quốc Tử Giám thể hiện một nội dung của triết lý lãnh đạo, có ý nghĩa như là chiến lược về trọng dụng hiền tài:

“Hiền tài là nguyên khí của quốc gia
Nguyên khí mạnh thì thế nước cường
Nguyên khí suy thì thế nước tàn”.

Sinh thời, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng từ năm 1930 cho đến khi qua đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh không nói và viết nhiều về sử dụng người hiền tài nhưng thông qua cách nhìn nhận, đánh giá, cách ứng xử, trọng dụng, tập hợp người hiền tài vào đội ngũ những người làm cách mạng, Người đã để lại bài học quý báu, những chỉ dẫn thiết thực cho chúng ta trong việc đào tạo và bồi dưỡng, trọng dụng hiền tài thực sự trở thành “nguyên khí của quốc gia”, là lực lượng cốt cán, tiên phong góp phần quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.

1. Những quan niệm về lựa chọn và sử dụng nhân tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt nguồn từ quan niệm và cách thức tuyển dụng nhân tài của cha ông trong lịch sử

Nước ta vốn đất không rộng, người không đông, nằm trong khu vực khí hậu nóng ẩm, nên cuộc mưu sinh, chấn hưng đất nước của nhân dân vốn nhọc nhằn, vất vả, lại thường xuyên đối đầu với các thế lực ngoại xâm, vì lẽ đó, người hiền tài luôn đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển, trở thành nhu cầu thiết yếu của thực tiễn xây dựng và bảo vệ đất nước.

Mặt khác, do nằm liền kề Trung Quốc nên chúng ta ảnh hưởng sâu sắc văn hoá Nho học, tư tưởng thân dân của Khổng Tử, coi trọng sự học hành tri thức và tu dưỡng đạo đức cá nhân, đó là hai tiêu chí của người hiền tài còn nguyên giá trị tới ngày nay. Tuy nhiên, trong mỗi giai đoạn lịch sử, giai cấp thống trị có cách đánh giá và sử dụng người hiền tài khác nhau nhằm phục vụ lợi ích của mình. Có thể thấy quan niệm của Khổng Tử về người hiền tài là tiến bộ nhất trong xã hội phong kiến vốn phân biệt giàu nghèo, đẳng cấp. Theo ông, người hiền tài có ở trong thiên hạ, dân gian là người phải có đức và tài, lấy đức là gốc, là cơ bản của người hiền tài. Người hiền tài có tác động đến giáo dục đạo đức xã hội. Ông nói: “Đề bạt người chính trực lên trên người cong queo thì có thể khiến cho người cong queo hoá ra chính trực^(*)”. Đây chính là cái lợi to lớn cho nước nhà khi tuyển dụng chính xác người hiền tài.

Trong hàng ngàn năm lịch sử dưới chế độ phong kiến, xuất hiện nhiều ông vua minh quân luôn lấy “cầu hiền tài” làm kế sách để bảo vệ và chấn hưng đất nước. Vì thế, triều đại nào, đời nào cũng xuất hiện hào kiệt bốn phương về giúp vua dựng nước, nhất là ở những giai đoạn đất nước đứng trước nguy cơ do chiến tranh hay mất mùa, dịch bệnh gây lên.

Thời nhà Lý, có ông quan liêm chính Tô Hiến Thành (1102-1179) để lại tấm gương sáng về

() Viện Nghiên cứu Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh*

chọn người hiền tài cho đất nước. Chuyện kể rằng ông là Thái sư từ đời Lý Cao Tông, khi vua mất trong triều diễn ra tranh giành quyền bính. Mẹ của Long Xưởng (con trưởng nhưng không đủ tài đức bị truất quyền) đút lót Tô Hiến Thành cầu xin ông giúp sức ủng hộ, nhưng ông nói: "Làm việc bất nghĩa được giàu sang, kẻ trung thần nghĩa sĩ đâu có vui làm". Đây chính là phẩm chất của người hiền tài rất được coi trọng trong các triều đại lúc bấy giờ. Cuối đời, lúc Tô Hiến Thành tuổi cao bệnh nặng, ông được quan Vũ Tán Đường ngày đêm hầu hạ, còn Giám nghị đại phu Trần Trung Tá bận việc nước không đến thăm được, nhưng khi Vua hỏi nếu ông mất, ai sẽ lên thay, ông bảo: Trần Trung Tá. Vì thế, Sử ký Đại Việt toàn thư viết: "Tô Hiến Thành nhận việc ký thác con côi, hết lòng trung thành khéo xử biến cố, tuy bị gió lay sóng dập mà vẫn đứng vững như cột đá giữa dòng khiến trên dưới yên thuận, không then với phong độ đại thần ngày xưa. Đến lúc sắp chết còn vì nước tiên cử người hiền không vì ơn riêng, không vì lời nói của Thái Hậu mà làm việc không hay cho nhà Lý". Đây chính là phúc lớn cho quốc gia dân tộc khi có được những người hiền tài, chính trực, thanh liêm như Tô Hiến Thành, đã giúp nhà Lý dẹp yên được sóng gió trong triều đình.

Câu người hiền tài luôn là bài học quý báu, là một trong những phép trị nước được các triều đại đặt lên hàng đầu. Vào thế kỷ thứ XV, năm 1438, do có nhiều tai họa trong nước, Vua Lê Thái Tông có chiếu như sau: "Mấy năm nay hạn hán, sâu bệnh liên tiếp xảy ra, tai họa luôn xuất hiện, nhiều lần sét đánh vào vườn cây trước của Thái miếu ở Lam Kinh. Cứ nghiệm xét việc xảy ra tai họa nhất định có nguyên do trong đó. Có phải do Trẫm không lo sửa đức để mọi việc bê trễ, chẳng hay là do quan tể phụ bất tài xếp đặt không điều hoà. Hay là dùng người không đúng, để người tốt, kẻ xấu lẫn lộn. Hay là hối lộ công khai mà việc hình ngục có nhiều oan trái... Trẫm tự trách tội mình đại xá cho thiên hạ. Tất cả các đại thần, các quan văn võ, các người nên chỉ ra các lỗi lầm kể trên, cứ thẳng thắn mà nói hết không kiêng nể gì. Nếu có điều gì tiếp thu được nhất định sẽ khen thưởng, cất nhắc, dầu có ngu dốt sai sót sẽ không bắt tội. Ngõ hầu có thể lay chuyển lòng trời, chấm dứt tai ương, để nước nhà mãi mãi hưởng phúc lớn vô cùng vậy"⁽²⁾. Như vậy, trong quan niệm truyền thống, trọng dụng người hiền tài là quốc sách của quốc gia, dân tộc, quyết định sự hưng thịnh, thành bại của đất nước. Đặc

biệt, khi sự phát triển không theo chiều thuận, thì một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn đến trở lực đó là sử dụng không đúng người hiền tài, khiến cho "vàng thau" lẫn lộn, kẻ không tài đức thường dùng tiểu xảo, mảnh lợi hại người để tiến thân, khiến người hiền tài bất an, phân tâm, không thể cống hiến hết mình cho đất nước.

Trong lịch sử, Bểng nhân Lê Quý Đôn (1726-1784) được đánh giá là người hiền tài của đất nước, Ông để lại di sản tư tưởng, quan niệm rất phong phú, sâu sắc về mọi lĩnh vực xã hội, đặc biệt là sự đức kết năm nguyên nhân có thể dẫn đến mất nước, đó là:

"Trẻ không kính già
Trò không kính thầy
Binh kiêu, tướng thoái
Tham những lan tràn
Sĩ phu ngoảnh mặt".

Có thể thấy, đây là bài học đắt giá đã phản ánh chính xác những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của đất nước, vẫn đúng với ngày nay. Nếu như những người tài đức vì lý do nào đó mà thờ ơ, trốn tránh trách nhiệm với đất nước, thậm chí, rũ bỏ trách nhiệm đi ở ẩn thì đó chính là cái họa của đất nước.

Người hiền tài cần cho đất nước trong mọi hoàn cảnh. Vua Quang Trung là người vô cùng sâu sắc trong vấn đề cầu hiền tài. Sau khi lên ngôi ông lập tức ra *Chiếu cầu hiền*: "Trẫm luôn đề ý lắng nghe, mong mỏi, thường tự hỏi: *tại sao những người tài cao học rộng chưa thấy đến*. Hay là Trẫm kém tài đức ít, không đáng được phò tá hay sao. Trẫm lo lắng nghĩ rằng: dù chỉ một ngày, hai ngày cũng có hàng vạn sự việc xảy ra, cái nhà to sức một cây cột làm sao chống nổi. Sự nghiệp thời bình, dân an quốc thái sức một người không thể đảm đương". Vốn là ông Vua xuất thân từ tầng lớp áo vải, ít được học hành, nhưng với năng lực xuất sắc, sự nhạy cảm với thực tiễn, ông thấy được người hiền tài là "rường cột" của nước nhà, nên đặt việc cầu hiền tài cho đất nước lên hàng đầu, rèn chính mình trở thành vị Vua hiền tài. Để có đủ khả năng điều hành công việc triều chính, ông tìm người giỏi làm thầy, mỗi tháng 6 lần dạy lịch sử, kinh sách cho Vua, đây là việc hiếm có trong lịch sử. Ông ra *Chiếu lập học* như sau:

"Xây dựng đất nước lấy việc khuyến học làm đầu.
Tìm lễ trị binh lấy tuyển nhân tài làm gốc".

Như vậy, cùng với quá trình dựng và giữ nước trong chiều dài lịch sử dân tộc, cha ông ta đã để lại kinh nghiệm quý báu, những tấm gương,

những đúc kết của “phép trị nước”, đó là tuyển chọn và sử dụng người hiền tài. Trên thực tế, ở dải đất hình chữ S này “hào kiệt thời nào cũng có”. Lịch sử cũng để lại nhiều bài học đắt giá, khi vua không minh lại thiếu tướng hiền thì đất nước dễ rơi vào nạn giặc giã và bị các tai ương khác rình rập. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp thu bài học lịch sử, những quan niệm truyền thống về cầu người hiền tài, coi đó là nhân tố có tính quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.

2. Trong thực tiễn lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở thành người thầy tiêu biểu trong cách tuyển dụng nhân tài để trị nước trong bối cảnh mới của đất nước, nhằm thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

Chủ tịch Hồ Chí Minh không đưa ra những quan điểm mang tính “chỉ giáo” về việc sử dụng người hiền tài, nhưng đã thực hiện thành công việc huy động, tập hợp nhân tài của đất nước, bồi dưỡng, giáo dục và rèn luyện họ trở thành lực lượng nòng cốt của cách mạng, cả trong giai đoạn đấu tranh và xây dựng Tổ quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc kết những tư tưởng tiến bộ trong lịch sử dân tộc về sử dụng người hiền tài.

Năm 1924, sau hơn một thập niên bôn ba ở nước ngoài, khảo sát thực tiễn cách mạng thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp nhận và đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, ánh sáng chân lý của thời đại, từ đó hình thành con đường cách mạng Việt Nam, Người trở về Quảng Châu (Trung Quốc), nơi sát biên giới Việt Nam để chuẩn bị về tổ chức, tư tưởng và lực lượng cách mạng. Năm 1925, Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp thành lập tổ chức Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, tập hợp những người trẻ tuổi, giàu nhiệt tình yêu nước, có tri thức, là sự mở đầu cho việc cầu hiền tài của Người, chúng tỏ Người sớm nhận thức được vị trí, tầm quan trọng của nhân tài đối với sự nghiệp cách mạng. Thực tiễn cách mạng đã minh chứng, những thanh niên ưu tú do Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyển chọn, bồi dưỡng, giáo dục và rèn luyện thực sự trưởng thành qua đấu tranh cách mạng, trở thành đội ngũ tiên phong góp phần quan trọng đưa cách mạng vượt qua mọi khó khăn, thử thách đi đến thắng lợi.

Năm 1945, chỉ sau hai tháng lập nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài *Nhân tài và kiến quốc*, đăng Báo Cứu quốc (ngày 14/11/1945). Người phân tích nhu cầu cần có người hiền đức rất thấu tình đạt lý: “*Kiến thiết cần có nhân tài*. Nhân tài nước ta dù chưa nhiều lắm nhưng nếu

chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài ngày càng phát triển càng thêm nhiều... Vậy, chúng tôi mong rằng đồng bào ta ai có tài năng và sáng kiến về những công việc đó, lại sẵn lòng hăng hái giúp ích nước nhà thì xin gửi kế hoạch rõ ràng cho Chính phủ. Chúng tôi sẽ nghiên cứu kế hoạch ấy một cách kỹ lưỡng, có thể thực hành được thì sẽ thực hành ngay”.

Như vậy, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trước hết nhân tài xuất thân trong quần chúng nhân dân, từ nhân dân mà ra, không phân biệt sang hèn, giới tính, thành phần xuất thân, điều này khác xa với quan niệm chật hẹp đồng nhất nhân tài với học vị, học vấn cao, với địa vị, với nguồn gốc xuất thân. Quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt nguồn từ tư tưởng trọng dân, tin dân, nêu cao vai trò làm chủ đất nước của dân, là sự nối tiếp và phát triển quan niệm cầu hiền tài truyền thống lên tầm cao trong hoàn cảnh mới của đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ rõ mối quan hệ giữa nhân tài với công cuộc xây dựng đất nước, không phụ thuộc vào số lượng người tài giỏi mà do cách sử dụng người hiền tài quyết định thành công hay thất bại. Người viết “khéo dùng” nghĩa là sử dụng người theo đúng phương châm: dùng đúng người vào đúng việc, để mỗi người đều phát huy năng lực sáng tạo của mình, thì sẽ thu hút được thêm nhiều nhân tài hơn cho đất nước; trái lại, việc tuyển dụng không khách quan, xếp đặt công việc không phù hợp với năng lực khiến tài năng bị thui chột, sẽ dẫn đến “chảy máu chất xám”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi tất cả đồng bào “ai có tài năng và sáng kiến... lại sẵn lòng hăng hái giúp ích nước nhà”, nghĩa là người hiền tài không nhất thiết phải có phát minh to lớn, đồ sộ, theo Người đó là tất cả việc làm, suy nghĩ, mọi tư tưởng và hành động có lợi cho đất nước, người hiền tài phải có đủ đức và tài, trong đó tài năng là để “giúp ích nước nhà”, là đặt lợi ích dân tộc lên trên với tinh thần tận tâm, tận lực. Về phía người tuyển dụng nhân tài, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ trách nhiệm: “nghiên cứu kỹ lưỡng, nếu thực hành được thì thực hành ngay”. Quan niệm này để lại cho chúng ta nhiều suy nghĩ, người hiền tài luôn gắn với vận mệnh đất nước trong hoà bình cũng như lúc chiến tranh, đất nước luôn cần người hiền tài, nhưng nếu không trọng dụng và sử dụng vào đúng việc, đúng người, thậm chí vì động cơ cá nhân mà sợ

người hiền tài thì đó là cái hoạ của nước nhà.

Đất nước ta sau tám mươi năm bị nô lệ, thực dân phong kiến để lại hậu quả nặng nề về kinh tế - xã hội, nạn đói, giặc dốt hoành hành, đe dọa tính mạng của nhân dân ta, trong khi kẻ thù xâm lược bao vây nhằm tiêu diệt nền độc lập non trẻ của đất nước. Trong tình thế cam go của lịch sử, đặt ra yêu cầu nóng bỏng phải bảo vệ thành quả cách mạng, giữ vững độc lập tự do, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định chính xác, công việc cấp thiết lúc này là tập hợp và sử dụng người hiền tài vào Chính phủ mới nhằm đưa đất nước vượt qua giai đoạn đầy khó khăn, thách thức này. Cùng với bài *Nhân tài và kiến quốc*, thể hiện quan niệm, nhưng chính là tâm huyết cầu hiền tài của Người cho đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn dùng những biện pháp mềm dẻo, linh hoạt, thậm chí nhân nhượng với các đảng phái đối lập để thu hút người có tài năng và tinh thần yêu nước vào bộ máy nhà nước mới. Tháng 1 năm 1946, trong tình thế cách mạng diễn biến hết sức phức tạp, nhưng cuộc Tổng tuyển cử đã tiến hành thành công, lập ra Quốc hội đầu tiên do nhân dân lựa chọn, đánh dấu bước ngoặt mới trong đời sống chính trị của nhân dân Việt Nam. Điều đặc biệt, thành viên Chính phủ rất đa dạng, thuộc các tầng lớp khác nhau: quan lại cũ, trí thức, đảng viên cộng sản, không đảng phái và người của đảng phái đối lập... nhưng họ đều chung một ý chí, đó là đoàn kết, chung tay góp sức xây dựng chế độ mới, đồng thời bảo vệ nền độc lập dân tộc bằng tinh thần yêu nước cao cả. Có thể khẳng định, đây là cuộc chiêu hiền đãi sĩ đầu tiên trong chế độ mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trở thành bài học quý giá còn nguyên giá trị.

Thực tiễn lịch sử cho thấy, chính sự linh hoạt, nhạy bén, cách đánh giá con người chính xác, có tình có lý giữa đức và tài, cũng như cách sử dụng người hiền tài không dựa vào nguồn gốc hay thành phần xuất thân, không phân biệt đảng phái, quan điểm chính trị mà dựa vào khả năng cống hiến và lòng nhiệt tình cách mạng, lấy hiệu quả công việc, khả năng đóng góp với đất nước làm tiêu chí tuyển dụng người hiền tài, vì thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là người sáng lập nên Nhà nước dân chủ nhân dân, đồng thời là người trực tiếp xây dựng bộ máy nhà nước phát huy hiệu quả cao nhất vượt qua được thách thức của lịch sử, trên cơ sở có sự đồng lòng của các hiền tài từ khắp mọi miền đất nước.

Năm 1946, thực dân Pháp bộc lộ rõ ý đồ mở rộng chiến tranh trên cả nước ta. Để dập tắt ngọn lửa chiến tranh, tránh tổn thất cho nhân

dân ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp sang Pháp đàm phán, nhưng phía Pháp đã từ chối thiện chí hoà bình của nhân dân ta. Trong thời gian ở Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần gặp gỡ, nói chuyện với nhân dân Pháp và kiều bào ta ở Pháp về nguyện vọng hòa bình, xây dựng quan hệ hợp tác thân thiện với nước Pháp để hai dân tộc cùng phát triển. Nhưng Người cũng nêu rõ quyết tâm, nếu Pháp thực dân muốn cướp nước ta thì nhân dân Việt Nam sẽ đấu tranh bằng tất cả sức mạnh dân tộc. Chính ý chí cùng với bầu nhiệt huyết nóng bỏng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thu phục được các trí thức Việt kiều từ Pháp theo Bác về nước tham gia vào cuộc trường kỳ kháng chiến của dân tộc. Tên tuổi và những cống hiến hết mình của họ đã cổ vũ cuộc kháng chiến của nhân dân ta đi đến thắng lợi trọn vẹn, đó là Anh hùng Trần Đại Nghĩa, Bộ trưởng Phạm Ngọc Thạch, Bộ trưởng Tạ Quang Bửu, Anh hùng Tôn Thất Tùng, Nhà toán học Lê Văn Thiêm, giáo sư Hồ Đắc Di...

Tháng 11/1946, sau khi hai bản Tạm ước và Hoà ước không thể cứu vãn hoà bình, nguy cơ chiến tranh bùng nổ, nhiệm vụ kiến quốc cấp thiết hơn bao giờ hết. Nhằm tăng cường lực lượng cho kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết trên báo Cứu quốc bài *Tìm người tài đức* (20/11/1946). Thật hiếm có vị Chủ tịch nước nào nhận khuyết điểm trước toàn thể nhân dân vì chưa tìm được nhiều hiền tài cho đất nước: *"Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài, có đức. E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi bực tài đức không thể xuất thân. Khuyết điểm đó tôi xin thừa nhận. Nay muốn sửa đổi điều đó, và trọng dụng những kẻ hiền năng, các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết".*

Những điều Chủ tịch Hồ Chí Minh nói và làm đã cách nay gần nửa thế kỷ, nhưng bài học và ý nghĩa của việc tuyển dụng nhân tài vẫn vô cùng sâu sắc và thiết thực, nhất là trong điều kiện đất nước từ nghèo nàn, lạc hậu đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong hoàn cảnh trình độ công nghệ, năng lực sản xuất thấp, cơ sở vật chất - kỹ thuật thiếu thốn, trình độ dân trí còn nhiều hạn chế, hơn lúc nào hết người hiền tài có vai trò quan trọng, góp phần thúc đẩy sự phát triển.

3. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ coi trọng việc tuyển dụng nhân tài mà Người rất quan tâm đến bồi dưỡng nhân tài

Ngay từ tháng 7/1926, khi mới đặt viên gạch đầu tiên cho sự nghiệp cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi một số thanh niên ưu tú Việt Nam sang Liên Xô, đất nước xã hội chủ nghĩa để học tập và rèn luyện trở thành thế hệ cách mạng đầu tiên cho đất nước.

Năm 1951, trong hoàn cảnh khốc liệt của chiến tranh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa lớp cán bộ đầu tiên sang Liên Xô đào tạo ở những ngành kinh tế, khoa học mũi nhọn, chuẩn bị đội ngũ "hiền tài" cho công cuộc kiến thiết đất nước khi chiến tranh kết thúc.

Trong khói lửa chiến tranh ác liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi nhiều thế hệ thanh niên ưu tú sang đào tạo ở các nước XHCN. Vì thế, sau năm 1975, chúng ta có trên 30.000 cán bộ có trình độ trung cấp kỹ thuật trở lên, họ trở thành những nhà khoa học đầu đàn, là đội ngũ cốt cán của Đảng và Nhà nước, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Bồi dưỡng nhân tài cho đất nước, rèn luyện các thế hệ cách mạng luôn là sự quan tâm hàng đầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ những ngày đầu thành lập tổ chức cách mạng, cho đến khi trước lúc đi xa, Người vẫn ân cần dặn lại trong *Di chúc*: "*Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết*". Ngày nay, nhìn lại những điều Chủ tịch Hồ Chí Minh nói, những việc Người làm, chúng ta thấy vẫn còn nguyên tinh thời sự về sự nghiệp "trồng người" cho đất nước, như là quy luật tất yếu, một vấn đề chiến lược của cách mạng Việt Nam.

4. Di sản sử dụng và đào tạo hiền tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Giá trị lý luận và thực tiễn

Từ quan niệm và thực tiễn trọng dụng hiền tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta thấy, tuyển chọn và sử dụng đúng hiền tài sẽ góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ cách mạng, có ảnh hưởng to lớn giáo dục đạo đức xã hội, vì người hiền tài là kết tinh của trí tuệ và đạo đức của dân tộc, là phản ánh tinh hoa của thời đại, họ có khả năng sáng suốt dẫn dắt lịch sử đến bước ngoặt tiên bộ. Trong thời kỳ hiện đại, nhiều nước coi việc "cầu hiền" là một chiến lược phát triển quốc gia, đặc biệt đối với các nước đang phát triển, nhân tố con người được coi là động lực của sự phát triển. Bên cạnh chúng ta, Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc thực hiện thành công bài học trọng dụng hiền tài. Chẳng hạn, Trung Quốc coi phát triển nguồn nhân lực là yếu tố hàng đầu để chấn hưng đất nước, trong đó chiêu mộ nhân tài

trở thành quốc sách. Trong điều kiện giáo dục trong nước chưa đáp ứng yêu cầu, Trung Quốc khuyến khích lớp trẻ đi du học; hiện thường xuyên có 200.000 du học sinh. Mặt khác, nhà nước có chế độ đãi ngộ cao với các nhà khoa học, doanh nhân trở về xây dựng đất nước, như hỗ trợ tiền, ưu đãi nhà ở, xe hơi, kinh phí nghiên cứu khoa học, kinh phí đầu tư cho ngành kinh tế mũi nhọn. Vì thế, từ năm 2000 đến nay, Trung Quốc có hàng loạt phát minh khoa học, tạo động lực phát triển kinh tế đất nước mà không lệ thuộc vào công nghệ nước ngoài.

Từ thực tiễn vận động của cách mạng Việt Nam, khởi đầu bằng sự kiện thành lập tổ chức Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, đến thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và xây dựng Nhà nước cộng hoà dân chủ nhân dân, đến thắng lợi oanh liệt của hai cuộc kháng chiến chống đế quốc là minh chứng cho tầm quan trọng của việc trọng dụng hiền tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trở thành bài học vô giá cho chúng ta trong giai đoạn đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập, đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp phát triển, sánh vai cùng các cường quốc năm châu như Người hằng mong mỏi.

Có thể thấy, quan niệm và thực tiễn trọng dụng hiền tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là bài học nóng bỏng trong mọi giai đoạn cách mạng. Nếu chúng ta không kịp thời nhận thức đầy đủ vai trò của người hiền tài và có cách thức sử dụng nhân tài hợp lý nhằm phát huy cao nhất mọi nguồn lực sáng tạo của nhân dân vào công cuộc xây dựng CNXH, thì sẽ trở thành nguy cơ đối với chế độ và đất nước. Sử dụng nhân tài một cách hiệu quả là việc hàng đầu, nhưng bồi dưỡng nhân tài trở thành chiến lược phát triển của đất nước còn quan trọng hơn, đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải có một tầm nhìn dài hạn, thể hiện trong chủ trương, biện pháp thiết thực, phù hợp, kích lệ được tinh thần chủ động tự giác tham gia của nhân dân vào công việc chung, thu hút được nhiều hiền tài đóng góp sáng kiến cho đất nước. Khi ấy mới thật sự thực hành triết lý đạt đến chiều sâu nhân văn "Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài" của Chủ tịch Hồ Chí Minh □

Ghi chú:

- (1) *Luận ngữ, Nguyễn Hiến Lê chú dịch và giới thiệu, Nxb Văn học, HN, 1995, tr.207*
- (2) *Đại việt sử ký toàn thư, t.2, tr.387*